TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS-ST
Ngày 22-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Hoàng Mai

2. Ông Võ Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: phường Z, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chủ tịch Hồi đồng quản trị (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301442379, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 08/4/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 39, ngày 11/9/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc V - Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh An Giang (theo Quyết định ủy quyền ngày 18/12/2019). (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Quốc V là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi là Ngân hàng) có cho bà Phạm Thị N vay số tiền 10.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00791255-0157594901T17013, ngày 14/8/2017 được ký kết giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh An Giang với bên vay bà Phạm Thị N, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng; Lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích sử dụng bổ sung vốn kinh doanh; Phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp thành 12 kỳ bằng nhau, chi tiết theo từng kỳ đính kèm theo hợp đồng vay; Hình thức bảo đảm nợ vay: không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 27/9/2019, bà N đã thanh toán được số tiền gốc và lãi là 9.080.000 đồng và từ đó đến nay không trả nữa dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Do bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà N có trách nhiệm trả số tiền 3.060.490 đồng, trong đó: vốn 1.996.931 đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/7/2020 là 1.063.559 đồng, gồm lãi trong hạn 123.069 đồng và lãi quá hạn 940.490 đồng; yêu cầu bà N tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn bà Phạm Thị N vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa, bà N tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp Hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Phạm Thị N. Mặc dù bà N có nơi cư trú tại ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang nhưng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00791255-0157594901T17013, ngày 14/8/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh An Giang với bà Phạm Thị N trường hợp phát sinh tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nơi Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh An Giang đặt trụ sở (phường T, thành phố L, tỉnh An Giang), nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn bà N vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 14/8/2017, bà Phạm Thị N ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00791255-0157594901T17013 với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh An Giang để vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng yêu cầu bà N trả số tiền 3.060.490 đồng, trong đó: vốn 1.996.931 đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/7/2020 là 1.063.559 đồng, gồm lãi trong hạn 123.069 đồng và lãi quá hạn 940.490 đồng; yêu cầu bà N tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà N đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Bà N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00791255-0157594901T17013, ngày 14/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh An Giang với bà Phạm Thị N để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà N có trách nhiệm trả số tiền 3.060.490 đồng, trong đó: vốn 1.996.931 đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/7/2020 là 1.063.559 đồng, gồm lãi trong hạn 123.069 đồng, lãi quá hạn 940.490 đồng và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/7/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000797, ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với bà Phạm Thị N.

Buộc bà Phạm Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang đại diện nhận) số tiền 3.060.490 đ (ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm chín mươi đồng), trong đó: vốn 1.996.931 đ (một triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi mốt đồng), lãi tạm tính đến ngày 22/7/2020 là 1.063.559đ (một triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng), bao gồm lãi trong hạn 123.069 đ (một trăm hai mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng), lãi quá hạn 940.490 đ (chín trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày 23/7/2020, bà Phạm Thị N còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại (do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000797, ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPL;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPL;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hà Thị Chiền